

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Dục

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Huyền và ông Trịnh Đình Động

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thu Lam - Thư ký viên

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Bà Vương Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hưng Yên (địa chỉ: TAND huyện Ân Thi cũ), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **20/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn V; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1989, tại xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên; Hộ khẩu thường trú: xóm 6, thôn Đ, xã T, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Bố: Phạm Hồng Qu; Mẹ: Bùi Thị S; Anh trai: Phạm Văn Q; Em gái: Phạm Thị Kim Th; Vợ: Phan Thuỳ D, đã ly hôn; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân Thân: Năm 2017, bị Công an huyện Tiên Lữ (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo Phạm Văn V bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/7/2025, do bị cáo vi phạm nghĩa vụ cam đoan nên bị bắt tạm giam từ ngày 12/8/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Phù Cừ - Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa

- **Bị hại:** Anh Vũ Đình H, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn A, xã T, tỉnh H(Vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn Đ, xã T, tỉnh H(Vắng mặt)

- **Người làm chứng:**

1. Anh Đào Văn M, sinh năm 1991; Địa chỉ: thôn C, xã T, tỉnh H(Vắng mặt)

2. Anh Bùi Đức Q, sinh năm 1983; Địa chỉ: thôn Đ, xã T, tỉnh H(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 11/2024, Phạm Văn V, sinh năm 1989, trú tại thôn Đặng Xá, xã Cương Chính, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn Đặng Xá, xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên) gọi zalo cho anh Vũ Đình H, sinh năm 1986, ở thôn An Tào, xã Cương Chính, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn An Tào, xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên) hỏi mượn xe mô tô của anh H trong khoảng thời gian một tuần để làm phương tiện đi lại. Vì có quen biết với anh trai của V nên anh H đồng ý. Anh H bảo V liên hệ với anh Vũ Đình S, sinh năm 1990 (là người cùng thôn với anh H) để lấy xe, vì anh H đang cho anh S mượn xe. Sau đó, V điện thoại cho anh S và bảo anh S giao xe mô tô của anh H cho V mượn. Sau khi gọi điện cho anh H xác nhận xong, Anh S đã giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 14B1-312.69 của anh H cho V mượn tại trục đường giao thông thuộc xã Cương Chính, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên (nay là xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên). Đến thời hạn trả xe nhưng không thấy V mang xe trả nên anh H nhắn tin đòi. V nói với anh H là xe đang cho bạn mượn (thực chất là V vẫn đang sử dụng chiếc xe trên) đồng thời đề xuất mượn giấy đăng ký xe của anh H để đi lấy xe về đề phòng trên đường gặp công an giao thông cần xuất trình. Để anh H tin tưởng, V chủ động bảo anh H viết giấy cho mượn xe. Anh H đồng ý. Ngày 21/11/2024, tại quán nước của anh Vũ Đình Diên, sinh năm 1982 ở thôn An Tào, xã Cương Chính, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn An Tào, xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên), có anh Võ Tòng Tiến, sinh năm 1978 ở cùng thôn với anh Diên chứng kiến, V viết giấy mượn xe trong một tuần, ký vào bên người mượn và anh H ký vào bên người cho mượn xe. Sau đó anh H đưa Giấy đăng ký xe cho V mượn. V tiếp tục sử dụng chiếc xe trên để đi làm. Đến ngày 23/11/2024, V điều khiển chiếc xe mô tô trên đến nhà chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1989 ở thôn Đình Cao, xã Đình Cao, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn Đình Cao, xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên) chơi. Tại đây, V gặp và ngồi nói chuyện cùng với chị D và anh Đào Văn Minh, sinh năm 1991 ở thôn Canh Hoạch, xã Trung Dũng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn Canh Hoạch, xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên) thì biết chị D đang có nhu cầu mua xe cũ. Lúc này V nảy sinh ý định bán chiếc xe mô tô trên của anh H cho chị D để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi được chị D hỏi “xe của ai”, thì V trả lời là xe của V do V mua lại nhưng không còn nhu cầu sử dụng nên bán. Nghe V nói vậy nên chị D đồng ý mua xe và hai bên thỏa thuận mua bán chiếc xe này với giá 13.000.000 đồng. Chị D lấy đưa cho V một mẫu Giấy mua bán xe để tự V viết, xong hai bên cùng ký tên và đưa Giấy mua bán xe cho chị D giữ. Sau đó, V bàn giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 14B1-312.69 và đăng ký của xe cho chị D; chị D đưa số tiền 13.000.000 đồng cho V. V cầm số tiền này sử dụng vào việc tiêu sài cá nhân hết. Chiếc xe mô tô trên, sau đó chị D đã bán cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Sau khi gọi điện, nhắn tin nhiều lần cho V để đòi xe nhưng không được, qua tự tìm hiểu, anh H biết V đã bán xe mô tô của anh H cho chị D nên đã gửi đơn trình báo đến Cơ quan điều tra, đồng thời giao nộp 01 Giấy mượn

xe do Phạm Văn V viết. Chị D giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 Giấy bán xe mô tô giữa chị và Phạm Văn V.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn nhận được đơn trình báo của anh Bùi Đức Quyền, sinh năm 1983 ở thôn Đặng Xá, xã Cương Chính, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn Đặng Xá, xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên) về việc tháng 11/2024, Phạm Văn V mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, sơn màu đỏ, biển số 89F6-1556 của anh Quyền để sử dụng, sau đó mang đến để tại quán bi-a ở thôn Canh Hoạch, xã Trung Dũng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn Canh Hoạch, xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên) do anh Trần Minh Tú, sinh năm 1986 ở thôn Thụy Lôì, xã Thụy Lôì, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn Thụy Lôì, xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên) làm chủ. Khi Cơ quan điều tra đến xác minh, Anh Trần Minh Tú đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên.

Ngày 12/8/2025, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên bắt bị cáo để tạm giam đối với Phạm Văn V, quá trình bắt không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 29/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Lữ, kết luận:

- Giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ biển số 89F6-1556, thời điểm định giá tháng 11/2024 trị giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng);

- Giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen biển số 14B1-312.69, thời điểm định giá tháng 11/2024 trị giá 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Cơ quan điều tra đã thu mẫu chữ ký, chữ viết của Phạm Văn V và trưng cầu giám định với chữ viết, chữ ký “Phạm Văn V” trong Giấy mượn xe và Giấy bán xe mô tô do anh H và chị D giao nộp. Tại Bản kết luận giám định số 435/KL-KTHS ngày 28/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận:

- Chữ viết, chữ ký “Phạm Văn V” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 với chữ viết, chữ ký trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 là do cùng một người viết và ký ra.

- Chữ viết, chữ ký “Phạm Văn V” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 với chữ viết, chữ ký trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 là do cùng một người viết và ký ra.

Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 89F6- 1556, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Bùi Đức Quyền nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Quyền. Đối với 01 Giấy mượn xe do anh H giao nộp, 01 Giấy bán xe mô tô do chị D giao nộp, hiện đang được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Văn V và gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho anh Vũ Đình H số tiền 13.000.000 đồng. Anh H và anh Quyền không yêu cầu đề nghị về trách nhiệm dân sự

Đối với chị Nguyễn Thị D, kết quả điều tra xác định: Chị D không biết chiếc xe mô tô chị mua của Phạm Văn V là tài sản do V phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với người đàn ông đã mua lại xe của chị D: Kết quả điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm của người đàn ông này nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với việc V mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 89F6- 1556 của anh Bùi Đức Quyền. Kết quả điều tra xác định: Sau khi mượn xe của anh Quyền, V đã sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 02/5/2025, V điều khiển chiếc xe đến quán bi-a của anh Trần Minh Tú gửi xe lại. Tại đây, V hỏi vay anh Tú số tiền 2.000.000 đồng. Sau vài ngày, V quay lại trả anh Tú số tiền đã vay, xong vẫn tiếp tục gửi xe tại quán của anh Tú và bỏ đi chơi với bạn, không thông báo cho anh Quyền biết để anh Quyền đến lấy xe. V không có ý thức chiếm đoạt chiếc xe này. Việc V chưa trả lại xe cho anh Quyền là do V gửi xe tại quán bi-a của anh Trần Minh Tú để đi chơi với bạn, sau đó chiếc xe bị Cơ quan điều tra quản lý. V không cầm cố hay thế chấp chiếc xe này cho ai nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 17/CT-VKSKV1 ngày 11/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hưng Yên đã truy tố bị cáo Phạm Văn V về “*Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội do mình gây ra. Lời nói sau cùng, Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hưng Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn V về “*Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự :

- Về tội danh: Tuyên xử bị cáo Phạm Văn V phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 38 BLHS, đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày tạm giam là 12/8/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

b) Về xử lý vật chứng: Không

c) Về án phí: Bị cáo còn phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Đầu tháng 11/2024, Phạm Văn V mượn của anh Vũ Đình H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 14B1-312.69 trị giá 15.000.000 đồng và giấy đăng ký của xe để làm phương tiện đi lại trong thời hạn một tuần. Đến ngày 23/11/2024, đã quá thời phải trả xe, V nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh H, nên V tự ý mang chiếc xe mô tô trên đến bán cho chị Nguyễn Thị D lấy số tiền 13.000.000 đồng để tiêu sài cá nhân hết mà không trả lại xe cho anh H.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi để có tiền tiêu sài cá nhân, phục vụ nhu cầu bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. **Bị cáo lợi dụng sự quen biết và thông qua việc mượn tài sản là chiếc xe mô tô của bị hại là anh H, khi đã quá thời hạn trả lại tài sản cho bị hại theo thỏa thuận, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản và sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp là bán chiếc xe mô tô dẫn đến không có khả năng trả lại chiếc xe cho bị hại.**

Hành vi nêu trên của Bị cáo đã phạm Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Do đó, việc truy tố và đưa Bị cáo ra xét xử là cần thiết. Để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà Bị cáo gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo:

+ Về nhân thân: Bị cáo năm 2017, bị Công an huyện Tiên Lữ (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra và Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại là anh Vũ Đình H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, bắt bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và đồng thời phòng ngừa tội phạm nói chung; Không có căn cứ chấp nhận cho Bị cáo cải tạo tại địa phương theo đề nghị của Bị hại là anh Vũ Đình H; Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát có căn cứ chấp nhận.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản giá trị và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh H đã nhận bồi thường với số tiền 13.000.000 đồng và không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Số tiền chị D bỏ ra để mua chiếc xe máy từ bị cáo thì đây là giao dịch dân sự ngay thẳng, chị D không biết tài sản là Bị cáo phạm tội mà có và chị D cũng đã bán xe cho một người không rõ địa chỉ, không thu hồi được, chị D đã nhận tiền từ việc bán xe trên và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Vậy không có ai yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Vật chứng của vụ án:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 89F6- 1556, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Bùi Đức Quyền nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Quyền là trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Đối với 01 Giấy mượn xe do anh H giao nộp, 01 Giấy bán xe mô tô do chị D giao nộp, hiện đang được lưu trữ trong hồ sơ vụ án là tài liệu, vật chứng trong vụ án nên tiếp tục được quản lý tại hồ sơ vụ án.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn V **09 (chín) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày **bắt tạm giam** 12/8/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án 01 Giấy mượn xe do anh H giao nộp, 01 Giấy bán xe mô tô do chị D giao nộp.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1; VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- CQ CSĐT - CA tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hưng Yên;
- Phân trại tạm giam khu vực Phù Cừ - Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo, bị hại, người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Dục

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Huyền

Trịnh Đình Động

Nguyễn Đồng Dục